

Bản án số: 159/2018/HS-PT
Ngày: 12-04-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn
2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thị Kim D và Hồ Văn G do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân X đối với bản án hình sự sơ thẩm số 155/2018/HSST ngày 29/12/2018 của Tòa án nhân dân X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị, kháng cáo:

1. Lê Thị Kim D; giới tính: Nữ, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 79/20, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; học vấn: 9/12; con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Đoàn Thị P, sinh năm 1957; chồng: Hồ Văn G, sinh năm 1983; con: có 01 người: Hồ Lê Anh T, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 31/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn G; giới tính: nam, sinh năm 1983 tại Long An; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 79/20, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; học vấn: 4/12; con ông Hồ Văn N (chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1946; vợ: Lê Thị Kim D, sinh 1979; con: có 01 người: Hồ Lê Anh T, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: ngày 02/8/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 09/8/2017. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 02/8/2017 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an X tiến hành kiểm tra nhà số 79/20 Trần Văn Đàng, Phường 9, X thì phát hiện bắt quả tang Lê Thị Kim D và Hồ Văn G đang tổ chức ghi số đề cho các con bạc. Thu giữ tại bàn ghi số đề của D số tiền 668.000 đồng, 05 tờ phoi (03 tờ phoi lớn, 02 tờ phoi nhỏ) với số tiền ghi đề trên phoi là 8.059.000 đồng; 01 điện thoại di động iphone 5S bên trong có 03 tin nhắn con bạc ghi số đề với số tiền 973.000 đồng; 01 máy tính Casio cùng nhiều đồ vật, tài liệu phục vụ cho việc ghi số đề. Thu giữ trong người G số tiền 5.640.000 đồng, D và G khai là tiền ghi đề.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an X, Lê Thị Kim D và Hồ Văn G khai nhận:

D cùng chồng là G tổ chức ghi số đề cho các con bạc tại địa chỉ 79/20 Trần Văn Đàng, Phường 9, X từ năm 2015, D là người trực tiếp ghi đề, bằng hai hình thức: khi con bạc nói ghi trực tiếp tại nhà thì D thu tiền trực tiếp, ghi phoi, kê giấy than rồi giao cho con bạc một bản để đối chiếu thắng thua. Khi con bạc nhắn tin qua điện thoại cho D số 0932402653, nếu đồng ý thì D sẽ trả lời. Còn G làm nhiệm vụ cảnh giới, khi phát hiện có Công an thì thông báo cho D biết, đồng thời giữ tiền ghi đề trong ngày của D, đến cuối ngày thì đi thu tiền số người ghi qua tin nhắn điện thoại. Hàng ngày, D ghi đề từ khoảng 14 giờ đến 16 giờ đài miền nam, từ 16 giờ đến 18 giờ đài miền bắc và chốt sổ không ghi nữa để tổng kết sau đó đối chiếu các con bạc trúng, không trúng đề. Về cách thức ăn thua, nếu đánh xỉu chủ 03 con thì ăn 630 lần; đánh 02 con thì ăn 74 lần. vào lúc 15 giờ 35 phút ngày 02/8/2017, khi D đang trực tiếp ghi đề tại nhà số 79/20 Trần Văn Đàng, Phường 9, X bên trong nhà có Phạm Thị Kim Phụng, Nguyễn Thị Nguyệt Lan và Trương Thị Huệ vừa đến ghi số đề, còn G ngồi đầu hẻm 79 Trần Văn Đàng để cảnh giới thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền ghi đề và vật chứng như nêu trên. Ngoài ra, D khai trước đó 03 ngày, có giao các số đá vòng lại cho đối tượng Đỗ Thị Tin (sinh năm 1971, ở 79/32 Trần Văn Đàng, Phường 9, X) 03 lần, mỗi lần hơn một triệu đồng và giao cho người tên Phạm Thị Nhung số tiền ghi đề 600.000 đồng. D khai tổng số tiền thu lợi bất chính trong quá trình tổ chức ghi đề đến ngày bị phát hiện bắt giữ là 19.350.000 đồng.

Theo biên bản kiểm tra ghi đề ngày 08/8/2017, các bị cáo D và G ghi được số tiền 9.032.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Số tiền 7.618.000 đồng (trong đó thu giữ của các bị cáo 6.308.000 đồng; thu giữ của đối tượng Trương Thị Huệ 840.000 đồng, thu giữ của Phạm Thị Kim Phượng 470.000 đồng); 03 bộ tờ phôi tổng hợp giấy A4, mỗi bộ có tờ giấy ghi chính, một tờ giấy than và một bản in từ giấy than; 01 tờ phôi đề nhỏ có nhiều kích thước khác nhau; 01 điện thoại di động Iphone 5S, số Imei: 013847001973410; 01 máy tính casio DS-480; 04 cuốn sổ dò đề; 09 cái bút bi các loại; 01 ghim bấm giấy; 34 mảnh giấy than; 413 mảnh giấy trắng kích thước 14x16cm; 315 tờ giấy trắng A4; 01 miếng gỗ kích thước 11 x 2 x 1,5cm; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 155/2018/HSST ngày 29/12/2018 của Tòa án nhân dân X, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kim D và Hồ Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Thị Kim D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 31/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hồ Văn G 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án 29/12/2017.

Giao bị cáo Hồ Văn G cho Ủy ban nhân dân phường 9, X, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/01/2018 bị cáo Lê Thị Kim D làm đơn kháng cáo với nội D xin được xem xét hưởng án treo.

Ngày 10/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân X, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị số 01/QĐ – VKSQ3 ngày 10/01/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, căn cứ vào lời khai, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Lê Thị Kim D, Hồ Văn G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Hồ Văn G không kháng cáo, bị cáo Lê Thị Kim D kháng cáo xin được hưởng án treo và ngày 10/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân X có kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm xem xét buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi

bất chính, kháng cáo của bị cáo và kháng nghị được làm trong thời gian hợp lệ.

Về phần hình phạt, bị cáo D và bị cáo G có quan hệ là vợ chồng đã được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo D có vai trò chính chủ động ghi sổ đề cho những người chơi và bố trí cho chồng bị cáo cảnh giới, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân X đề nghị buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính dựa trên lời khai nhận của các bị cáo và 04 cuốn sổ ghi đề. Tuy nhiên, các cuốn sổ này là sổ dò ghi kết quả xổ số, không có căn cứ để tính số tiền thu lợi bất chính, do đó đại diện Viện kiểm sát nhận thấy ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào chứng minh được bị cáo có thu lợi bất chính nên rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân X. Từ các phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim D, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân X và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Kim D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo Hồ Văn G đề nghị được xem xét theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân X, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân X, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lê Thị Kim D và Hồ Văn G đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi sổ đề cho người khác với tổng số tiền đánh bạc ghi nhận tại các tờ phôi đề khi bị bắt quả tang là 9.032.000 đồng. Với hành vi

nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D và G về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Lê Thị Kim D, Hồ Văn G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hồ Văn G không kháng cáo, bị cáo Lê Thị Kim D kháng cáo xin được hưởng án treo. Hành vi phạm tội do bị cáo Lê Thị Kim D gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tòa cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo. Đồng thời, xem xét các tình tiết giảm nhẹ về nhân thân, về thái độ khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D xuất trình giấy khám thai tại bệnh viện, đang nuôi con nhỏ. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm đã xem xét mức án đối với bị cáo là phù hợp; đồng thời xét thấy hình phạt quy định về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có lợi hơn so với quy định Bộ luật hình năm 2015, nên khi xét xử, cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân X, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận quyết định rút toàn bộ kháng nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 01/QĐ – VKSQ3 ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân X.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét án sơ thẩm đã tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 04 quyển sổ do đề là chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Xét thấy, 04 quyển sổ do đề này là chứng cứ vụ án, nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nên cần sửa bản án sơ thẩm.

[5] Bị cáo Lê Thị Kim D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 342; Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim D, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định

rút toàn bộ kháng nghị số 01/QĐ – VKSQ3 ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân X.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kim D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Lê Thị Kim D** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 31/10/2017.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 04(bốn) cuốn sổ dò đề.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 133/PNK ngày 03/11/2017 của Công an X, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc: Bị cáo Lê Thị Kim D nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND X; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Chi cục THA X; (1)
- TAND X; (2)
- Công an X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà